

TÌM HIỂU KINH NGHIỆM LỊCH SỬ

LTS – Quá trình xây dựng Đảng ta trong mấy chục năm nay đã tích lũy được những kinh nghiệm vô cùng phong phú và quý báu. Tổng kết kinh nghiệm lịch sử về xây dựng Đảng là một bộ phận của việc Tổng kết lịch sử Đảng hiện đang được tiến hành theo nghị quyết của Đại hội Đảng lần thứ III.

Trên Nội san, chúng tôi mở chuyên mục này nhằm góp một phần nhỏ vào công việc chuẩn bị tổng kết đó, đồng thời cũng nhằm từ việc tìm hiểu những kinh nghiệm đã qua, góp phần đẩy mạnh các mặt công tác xây dựng Đảng hiện nay. Chúng tôi hy vọng được sự hưởng ứng rộng rãi và cộng tác chặt chẽ của các đồng chí, trước hết là những đồng chí làm công tác nghiên cứu hoặc giảng dạy về lịch sử Đảng, và các đồng chí lãnh đạo ở các cấp trong các thời kỳ lịch sử trước đây.

Vì khuôn khổ có hạn của Nội san, chúng tôi dự định cứ khoảng 2 số thì có một bài thuộc chuyên mục này. Dưới đây xin giới thiệu bài của đồng chí Đặng Nguyên

THẮNG LỢI CỦA CÁCH MẠNG THÁNG TÁM VÀ NHỮNG KINH NGHIỆM LỚN XÂY DỰNG ĐẢNG VỀ TU TƯỞNG VÀ TỔ CHỨC TỔNG THỜI KỲ 1939 – 1945

ĐẶNG NGUYỄN

Nhìn lại những ngày Cách mạng tháng Tám, chúng ta vô cùng tự hào về sự lãnh đạo tài tình của Đảng ta. Dưới sự lãnh đạo duy nhất của Đảng, toàn dân nhất tề vùng dậy, hành động kiên quyết và mau lẹ, đánh trúng kẻ thù và chọn rất đúng thời cơ. Đó là kết quả của một quá trình chuẩn bị rất chu đáo, đầy công phu, trong đó quyết định nhất là Đảng ta, người lãnh đạo và tổ chức mọi thắng lợi cách mạng, đã được chuẩn bị đầy đủ về chính trị, tư tưởng và tổ chức.

Nhân dịp kỷ niệm lần thứ hai mươi ngày Cách mạng tháng Tám thành công và chào mừng nước Việt Nam dân chủ cộng hòa tròn 20 tuổi, ôn lại bài học kinh nghiệm về xây dựng Đảng trong thời kỳ lịch sử này là điều rất bổ ích.

THỐNG NHẤT TƯ TƯỞNG TOÀN ĐẢNG HƯỚNG VÀO MỤC TIÊU KHỞI NGHĨA VŨ TRANG, GIÀNH GIẢI PHÓNG DÂN TỘC

Trong thời kỳ Cách mạng tháng Tám, Đảng ta đã thực hiện được sự thống nhất chặt chẽ về tư tưởng và hành động. Được như vậy, trước hết là nhờ Trung ương Đảng có đường lối chính trị đúng đắn và chỉ đạo sáng suốt, làm cho toàn Đảng quán triệt sâu sắc những tư tưởng cơ bản của đường lối của Đảng, đồng thời tập trung đấu tranh chống những sai lầm trở ngại tới việc thực hiện đường lối đó.

1- Làm cho toàn Đảng quán triệt đường lối giải phóng dân tộc và khởi nghĩa vũ trang, kiên quyết đấu tranh chống ảo tưởng cải lương và các tư tưởng sai lầm khác.

Năm 1939, khi chiến tranh thế giới nổ ra, Trung ương họp hội nghị lần thứ sáu (11-1939) quyết định mục tiêu đấu tranh và nhiệm vụ trực tiếp trước mắt là giải phóng dân tộc, chứ không phải chỉ đấu tranh đòi những quyền lợi dân chủ thấp nhất nữa. Đồng thời, xác định đúng đắn mối quan hệ giữa hai nhiệm vụ phản đế và phản phong, vạch rõ cách mạng phản đế và phản phong song song tiến hành, nhưng lúc này “phải ứng dụng một cách khôn khéo thế nào để thực hiện được nhiệm vụ chính cốt của cách mệnh là đánh đổ đế quốc... Đứng trên lập trường giải phóng dân tộc, lấy quyền lợi dân tộc làm tối cao, tất cả mọi vấn đề của cuộc cách mệnh, cả vấn đề điền địa cũng phải nhằm vào cái mục đích ấy mà giải quyết”

(1).

Hội nghị trung ương lần thứ bảy (tháng 10 – 1940) khẳng định những nghị quyết đúng đắn của hội nghị Trung ương lần thứ sáu về việc tạm rút khẩu hiệu “tịch thu ruộng đất của địa chủ chia cho dân cày”, nêu cao nhiệm vụ giải phóng dân tộc..., đồng thời hội nghị nhận định rằng một cao trào cách mạng nhất định sẽ nổ ra, Đảng phải lãnh đạo công việc chuẩn bị vũ trang khởi nghĩa, hội nghị quyết định nhiệm vụ phải duy trì lực lượng vũ trang Bắc Sơn, thành lập những tiểu đội du kích hoạt động phân tán và tiến tới thành lập căn cứ địa du kích.

(1) Nghị quyết của Hội nghị trung ương lần thứ sáu (tháng 11 - 1939), Văn kiện Đảng (1939 - 1945), Nhà xuất bản Sự Thật, Hà Nội, 1963, trang 59 – 60.

Hội nghị Trung ương lần thứ tám (tháng 5 – 1941) do Hồ Chủ tịch chủ trì đã phát triển và hoàn chỉnh đường lối đúng đắn của hội nghị Trung ương lần thứ sáu và thứ bảy, chỉ rõ “nhiệm vụ giải phóng dân tộc, độc lập cho đất nước là một nhiệm vụ trước tiên của Đảng ta và của cách mạng Đông dương”⁽²⁾, tạm thời hạ thấp yêu cầu về chính sách ruộng đất, quyết định thành lập Mặt trận Việt minh, chỉ rõ con đường thắng lợi của cách mạng là con đường vũ trang khởi nghĩa, dự kiến những thời cơ thuận lợi mà ta “có thể lãnh đạo một cuộc khởi nghĩa từng phần trong từng địa phương cũng có thể giành sự thắng lợi mà mở đường cho một cuộc tổng khởi nghĩa to lớn”⁽³⁾, và nêu lên những công việc cần chuẩn bị để tiến tới vũ trang khởi nghĩa.

Tiếp sau nghị quyết hội nghị Trung ương lần thứ tám, nhiều nghị quyết của Thường vụ Trung ương đã đề ra những chủ trương đúng đắn chỉ đạo cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân ta. Đặc biệt là nghị quyết của hội nghị Thường vụ Trung ương họp ngay đêm xảy ra cuộc đảo chính của Nhật (9-3-1945) đã phân tích sáng suốt tình hình mới, chỉ rõ tình hình lúc đó là tiền tiền khởi nghĩa, quyết định thay đổi mọi hình thức tuyên truyền, cổ động, tổ chức và đấu tranh cho thích hợp với thời kỳ mới, “phát động một cao trào kháng Nhật, cứu nước mạnh mẽ làm tiền đề cho cuộc tổng khởi nghĩa”.

Đường lối đúng đắn của Đảng thể hiện trong những nghị quyết trên đây là cơ sở để thống nhất tư tưởng toàn Đảng. Đảng đã tập trung công tác tuyên truyền giáo dục vào các vấn đề cơ bản trên đây, làm cho cán bộ, đảng viên và quần chúng thấm nhuần sâu sắc và quán triệt nó trong nhận thức và hành động.

Trong quá trình giáo dục đó, chúng ta phải đấu tranh kiên quyết chống lại các khuynh hướng “hữu và tả”, chủ yếu là đấu tranh chống ảo tưởng cải lương. Như mọi người đã biết, thời kỳ này là thời kỳ tiến công cách mạng, thời kỳ trực tiếp đưa lực lượng quần chúng đối chọi quyết liệt, sống mái với quân thù. Trước yêu cầu phải quyết tâm dùng hành động bạo lực vũ trang đánh đổ kẻ thù, giành chính quyền vào tay nhân dân, thì tư tưởng cải lương, dù bất cứ ở hình thức và mức độ nào, là vô cùng nguy hiểm. Vì nó làm tan rã tinh thần và ý chí cách mạng của đảng

(2) Nghị quyết của Hội nghị trung ương lần thứ tám (tháng 5 - 1941), sách đã dẫn, trang 200

(3) Sách đã dẫn, trang 213.

viên và quần chúng, gây ra nguy cơ thủ tiêu cách mạng. Tư tưởng này rất dễ nảy ra, nhất là khi cách mạng gặp khó khăn, hoặc trước sức ép và sự khủng bố tàn bạo của bọn đế quốc phát xít. Vì vậy ngay từ năm 1939, khi chuyển hướng chỉ đạo chiến lược, hội nghị Trung ương lần thứ sáu đã chủ động thấy trước và dứt khoát chỉ rõ: “Muốn thực hiện mặt trận phản đế và đảm bảo sự thắng lợi của cách mệnh phản đế, cần phải làm liệt bại xu hướng quốc gia cải lương”⁽⁴⁾, “mặt trận thống nhất dân tộc phản đế là một mặt trận kịch liệt chống các đảng phái, các xu hướng cải lương đê huê,...”⁽⁵⁾.

Vì cảm thấy địa vị thống trị của mình bị lung lay đến gốc rễ và sự thất bại đang ngày càng tới gần, cả hai tên phát xít Pháp, Nhật, ngoài những thủ đoạn đàn áp dã man, đã ra sức nêu cao các chiêu bài lừa bịp, cải cách giả dối và “độc lập” giả hiệu. Nhất là sau đảo chính 9-3-1945, bọn việt gian thân Nhật, theo chỉ thị của quan thầy, bày ra đủ trò lừa bịp, dối trá, trát phần tô son cho cái chính phủ “độc lập” giả hiệu của chúng. Phải kịp thời vạch trần âm mưu nguy hiểm đó. Trong công tác tuyên truyền, giải thích, cũng như trên báo chí của Đảng và Mặt trận, chúng ta đã không ngừng vạch trần bộ mặt giả dối, đánh bật một phần ảnh hưởng của chúng. Tuy nhiên, chủ nghĩa cải lương, nhất là khuynh hướng cải lương thân Nhật, đã có ảnh hưởng trong một số trí thức, tư sản và tiểu tư sản ở thành thị. Khuynh hướng này phát triển khá mạnh sau ngày Nhật đảo chính Pháp. Đảng phải kiên trì dùng nhiều hình thức tuyên truyền, giải thích, lấy những sự việc thực tế về tội ác dã man của giặc Nhật, tính chất bù nhìn của chính quyền thân Nhật, và dùng kinh nghiệm bản thân của quần chúng làm cho họ dần dần nhận rõ bộ mặt thật của địch và tay sai. Từ đó, vạch rõ chỉ có đoàn kết lại, tự mình vùng lên theo đường lối đấu tranh của Đảng thì mới có độc lập và giải phóng thật sự.

Trong điều kiện trên đây, chủ nghĩa cải lương đã ảnh hưởng vào một số ít cán bộ, đảng viên, gây ra tình hình đáng tiếc là trong Đảng bộ

(4) Nghị quyết của Hội nghị trung ương lần thứ sáu (tháng 11 - 1939), Sách đã dẫn, trang 62.

(5) Sách đã dẫn, trang 59

Nam bộ, một nhóm người đã có chủ trương trái ngược với đường lối của Đảng. Đương nhiên, trong nhóm này trừ một số rất ít trong những người cầm đầu, số

đông các đồng chí khác đều là do ấu trĩ về chính trị, phạm sai lầm một cách không tự giác. Trước cuộc đảo chính 9/3/1945, khi Đảng nêu khẩu hiệu “Đánh đuổi Nhật, Pháp”, thì nhóm này chủ trương lợi dụng pháp, và sau đảo chính, càng phải tập trung mũi nhọn chống Nhật, thì họ lại chủ trương lợi dụng Nhật, triệt Pháp. Về tổ chức quần chúng, họ dựa vào Nhật, chỉ lập các tổ chức công khai, hợp pháp và không tổ chức các đoàn thể “Cứu quốc” bí mật trong mặt trận Việt Minh. Lấy một lá cờ khác thay cho cờ đỏ sao vàng, với lý do là để dễ nói chuyện với Đồng minh! Nhìn khái quát những chủ trương trên đây, thấy rõ đó là tư tưởng cơ hội hữu khuynh, cải lương thỏa hiệp, sợ cách mạng triệt để, sợ bạo lực, nhất là bạo lực vũ trang của quần chúng. Đảng đã nghiêm khắc phê phán khuynh hướng sai lầm nguy hiểm này. Trên báo Cờ giải phóng, Trung ương liên tiếp phân tích và vạch trần những lập luận quanh co của số người có tư tưởng sai lầm trên, và chỉ ra con đường đúng đắn là đi theo đường lối của Đảng.

Sự xuất hiện chủ nghĩa cơ hội hữu khuynh đã không tránh khỏi dẫn đến chia rẽ bè phái ở trong bộ phận nói trên của Đảng. Đương nhiên, tư tưởng hẹp hòi thành kiến của số đồng chí khác cũng làm cho tình trạng bè phái này nặng thêm. Để giải quyết vấn đề này, đi đôi với đấu tranh tư tưởng, Đảng đã tiến hành nhiều bước nhằm thống nhất tổ chức. Nhưng vì thời gian gấp chưa có đủ điều kiện để đấu tranh xoa bỏ tận gốc chủ nghĩa cơ hội hữu khuynh, nên tình trạng trên kéo dài tới tận ngày khởi nghĩa. Trước giờ quyết định tới vận mệnh của Tổ quốc, các nhóm đã thống nhất hành động theo đường lối của Trung ương, lãnh đạo nhân dân nổi dậy giành chính quyền thắng lợi.

Cuộc đấu tranh chống tư tưởng cơ hội hữu khuynh cũng diễn ra ở trong một nhà tù Trung – bộ. Ở đây có một số đồng chí cho rằng phải hợp tác với Đờ Gôn và chính quyền Pháp ở Đông – dương để chống Nhật (trước đảo chính), và sau đảo chính thì cho phải lợi dụng chính quyền Trần Trọng Kim thân Nhật và dựa vào các hình thức hợp pháp được Nhật cho phép để mở rộng đấu tranh. Quan điểm sai lầm này đã bị phê phán và đánh bại.

Chủ nghĩa cơ hội hữu khuynh là hình thức biểu hiện của chủ nghĩa cải lương tư sản ở trong một bộ phận của Đảng. Nó xuất hiện trong điều kiện chủ quan và khách quan là: tuyệt đại đa số đảng viên ta đều có lập trường kiên quyết cách mạng, tuyệt đối tin tưởng và chiến đấu cho đường lối của Đảng. tuy nhiên, không

tránh khỏi có một số người xuất thân thành phần không vô sản, chưa được rèn luyện, thử thách nhiều, tư tưởng chưa được cải tạo triệt để, nên trước yêu cầu đòi hỏi phải kiên quyết cách mạng, phải trực tiếp dùng bạo lực vũ trang để quật ngã kẻ thù, đã tỏ ra không vững vàng, do dự đi đến thỏa hiệp. Về phía địch, càng gần thất bại chúng càng xảo quyệt, và trước phong trào quần chúng đang lên, nguyện vọng độc lập dân tộc trở thành phổ biến, thì bên cạnh các thủ đoạn đàn áp cổ truyền, chúng phải tung ra các mánh khéo mị dân, lừa bịp, đưa chủ nghĩa cải lương tư sản vào phong trào cách mạng để lung lạc những người nhất gan, sợ cách mạng. Những điều này là dễ hiểu. Chúng ta dự đoán từ trước. Nhưng tại sao chủ nghĩa cải lương lại có thể ảnh hưởng được vào một số đồng chí trong một bộ phận của Đảng, phát triển thành những chủ trương cơ hội hữu khuynh lưu hành ở trong bộ phận này? Ngoài các nguyên nhân đã nói, còn là vì các đảng viên ở đây thiếu cảnh giác, trình độ nhận thức và kinh nghiệm đấu tranh giai cấp còn ít đã không thấy được vấn đề, để cho số người kia dần họ từng bước xa rời đường lối của Đảng. Cũng cần phải nói đến chủ nghĩa các nhân đã làm cho một số người chỉ thấy mình mà không thấy được chân lý khách quan và đường lối đúng đắn của Đảng. Đó là bài học cần thiết phải được rút ra.

Đi đôi với tư tưởng cơ hội hữu khuynh ở trong Đảng, thời kỳ này chúng ta cũng rất chú ý phê phán và khắc phục các khuynh hướng “tả”, hẹp hòi trên đường lối và sách lược đấu tranh, Đảng vạch ra đường lối, chính sách mới, nhấn mạnh nhiệm vụ giải phóng dân tộc, một số ít đồng chí nhận thức không kịp sự biến đổi mới của tình hình, vẫn giữ những quan điểm cũ về cách mạng tư sản dân quyền. Sau đảo chính của Nhật, một số đồng chí ở Nam – bộ, vì không hiểu được những điều kiện mới do cuộc đảo chính tạo ra, vẫn giữ khẩu hiệu “đánh đuổi Nhật, Pháp” và không mạnh dạn phát triển tổ chức quần chúng, mở rộng đấu tranh bằng những hình thức mới để đưa phong trào tiến lên một bước mới, cao hơn. Đảng đã phê phán khuynh hướng “tả”, hẹp hòi này, vạch rõ kẻ thù cụ thể trước mắt là phát xít Nhật, phải “tập trung mọi lực lượng đánh đuổi được Nhật và cô lập mọi lực lượng chưa cần phải đánh, khiến cho ta rảnh tay đánh Nhật”.

Đối với chính sách liên minh với bọn Pháp Đơ Gôn ở Đông Dương, một số đồng chí không nhận thức rõ và càng dao động khi Đơ Gôn tuyên bố “khôi phục địa vị của Pháp ở trên thế giới”. Trung ương đã kiên trì giải thích,

và vạch rõ sách lược này “cốt làm cho hàng ngũ bọn Pháp ở Đông Dương mau tan rã, cốt kéo những phần tử Pháp dân chủ khiến cho họ mau xa lánh ảnh hưởng bọn phát xít Nhật mà chạy sang lập trường chống phát xít Nhật, Pháp”(6). Nhưng đồng thời cũng phê phán tư tưởng ngây thơ khờ dại cho rằng bọn chúng (Pháp) đã từ bỏ

(6) Vài câu trả lời cần thiết, Cờ giải phóng, số 9, ngày 25/12/1944

giã tâm đế quốc, và nêu rõ những điều kiện liên minh là: 1 – Thống nhất hành động chống phát xít Nhật; 2- Thừa nhận Đông dương hoàn toàn độc lập.

Trong khi giáo dục cho cán bộ, đảng viên về đường lối cách mạng giải phóng dân tộc, chúng ta không thể không chú ý vấn đề bồi dưỡng lập trường quốc tế vô sản cho họ. Cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân ta bao giờ cũng gắn liền với cuộc đấu tranh của nhân dân cách mạng thế giới. Ở thời kỳ này, thắng lợi của cách mạng Việt Nam càng đặc biệt gắn bó với thắng lợi của chiến tranh thế giới chống phát xít do Liên Xô làm giương cột. Bởi vậy việc xác định lập trường quốc tế đúng đắn cho toàn Đảng là một vấn đề rất quan trọng, thuộc về đường lối và lập trường cơ bản của Đảng.

Chúng ta đã chú trọng củng cố lòng tin của cán bộ, đảng viên đối với Liên xô và sự nghiệp cách mạng thế giới, khi Liên xô gặp khó khăn, hoặc khi tình hình thế giới diễn biến phức tạp.

2. Giáo dục sâu rộng về điều kiện và thời cơ phát động tổng khởi nghĩa, ngăn ngừa và khắc phục tư tưởng mạnh động, đồng thời đấu tranh với các tư tưởng bị động, tiêu cực.

Nét đặc sắc của Tổng khởi nghĩa tháng Tám là nổi dậy đúng thời cơ, cả nước nhất tề vùng dậy cùng một lúc và giành thắng lợi nhanh chóng. Đó quyết không phải là ngẫu nhiên, mà là kết quả của sự nhận thức đúng đắn về thời cơ nổi dậy và chuẩn bị sẵn sàng về mặt tổ chức.

Vấn đề quan trọng trước hết là làm cho toàn Đảng có nhận thức đúng đắn về các điều kiện và thời cơ phát động Tổng khởi nghĩa. Căn cứ vào lý luận chủ nghĩa Mác – Lenin, kết hợp với thực tiễn Việt Nam, Đảng vạch rõ 4 điều kiện của cuộc khởi nghĩa là: “1- Mặt trận cứu quốc đã thống nhất được toàn quốc; 2- Nhân dân

không thể sống được nữa dưới ách thống trị của Pháp – Nhật, mà đã sẵn sàng hy sinh bước vào con đường khởi nghĩa; 3 – Phe thống trị Đông dương đã bước vào cuộc khủng hoảng phổ thông đến cực điểm vừa về kinh tế chính trị lẫn quân sự; 4 – Những điều kiện khách quan tiện lợi cho cuộc khởi nghĩa Đông dương như quân Tàu đại thắng quân Nhật – Cách mạng Pháp hay cách mạng Nhật nổi dậy, phe dân chủ đại thắng ở Thái Bình dương, Liên Xô đại thắng, cách mạng các thuộc địa Pháp, Nhật sôi nổi và nhất là quân Tàu hay quân Anh – Mỹ tràn vào Đông Dương” (7).

(7) Nghị quyết của Hội nghị trung ương lần thứ tám (tháng 5 - 1941) sách đã dẫn, trang 211-212

Đây là những quy định rất quan trọng, vừa nói rõ thời cơ nổi dậy, vừa vạch rõ mục tiêu phải hướng tới nhằm thúc đẩy mọi công tác chuẩn bị về tư tưởng, tổ chức và đấu tranh. Chúng ta đã dựa chắc vào sự chỉ dẫn này, giáo dục toàn Đảng, luôn kiểm điểm mọi công tác chuẩn bị, và phân tích thời cơ mỗi khi tình hình có sự biến đổi quan trọng. Nhật đảo chính Pháp là một cơ hội rất tốt, nhưng Trung ương phân tích tình hình kiểm điểm mọi mặt chuẩn bị và chỉ rõ: “Những điều kiện khởi nghĩa chưa thật chín mùi”(8), đồng thời vạch ra một cách rất sáng suốt những dự kiến về thời cơ phát động tổng khởi nghĩa.

Để quán triệt các điều kiện và thời cơ tổng khởi nghĩa, chúng ta phải đấu tranh ngăn ngừa và khắc phục các tư tưởng manh động, nôn nóng, muốn nổi dậy non. Các cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn, Nam Kỳ, Đô Lương cho chúng ta những bài học lớn. Đảng đã rút ra ở đây những kinh nghiệm tốt về khởi nghĩa để giáo dục toàn Đảng. Khi đề cập vấn đề “Hoa quân nhập Việt”, Trung ương đã chú ý ngăn ngừa và phê phán ảo tưởng cho rằng “Hoa quân nhập Việt” thì có thể phát động khởi nghĩa toàn quốc ngay. Đồng thời cũng chỉ rõ các điều kiện sẽ chín muồi nhanh chóng, nên phải chuẩn bị gấp.

Cách mạng càng gần đến ngày bùng nổ, không khí cách mạng càng rạo rục, thì việc đấu tranh ngăn ngừa và khắc phục tư tưởng nôn nóng càng phải được chú ý. Gần cuối năm 1944, Đảng đã kịp thời uốn nắn chủ trương phát động chiến tranh du kích của Liên tỉnh ủy Cao Bằng, chuyển sang hình thức vũ trang tuyên truyền. Sau đó, lại xảy ra cuộc bạo động non ở Vũ Nhai. Trung ương phê phán và chỉ rõ “phải xúc tích lực lượng chiến đấu, đợi thời cơ tốt nhất”. Thời cơ tốt nhất mà

Đảng ta dự đoán từ trước, đó là ngày Nhật đầu hàng “Đồng minh” không điều kiện.

Đi đôi với đấu tranh chống tư tưởng manh động, chúng ta rất chú ý đề cao tinh thần tự lực cánh sinh, ý thức chủ động, tích cực, khẩn trương chuẩn bị đón thời cơ tốt, và khắc phục các thái độ bị động, tiêu cực, tư tưởng ỷ lại vào bên ngoài và ảo tưởng đối với quân đồng minh. Nhìn rõ triển vọng thắng lợi của cuộc chiến tranh thế giới chống phát xít và sự thất bại tất yếu của phát xít Nhật, Đảng tích cực và khẩn trương đẩy mạnh mọi công tác chuẩn bị nhất là từ năm 1943 trở đi, Đảng nhấn mạnh các cấp phải chuẩn bị một cách gấp rút và thiết thực.

Tinh thần khẩn trương, tích cực trên đây không phải ngay lúc đầu các cấp đã có thể quán triệt đầy đủ. Chúng ta phải đấu tranh khắc phục các thái độ tiêu cực bị động, biểu hiện ở 1 số đồng chí. Sau khi Nhật đảo chính Pháp, lúc đầu ở 1 số nơi đã phải đấu tranh chống các tư tưởng do dự, sợ khùng bố, không dám mạnh bạo chuyển lên những hình thức đấu tranh cao để nhanh chóng mở rộng phong trào và tập rượt cho quần chúng. Nhờ đó phong trào đã phát triển nhảy vọt mạnh mẽ.

Trước khả năng quân "đồng minh" có thể vào Đông Dương đánh Nhật, trong tư tưởng 1 số người nảy ra tâm lý ỷ lại. Trung ương đã kịp thời phê phán và nhấn mạnh tuyệt đối không được ỷ lại, phải nêu cao tinh thần tự lực

cánh sinh, "Chú ý rằng: Ta có mạnh thì họ mới đếm xỉa đến, đừng ảo tưởng rằng quân Tàu và quân Anh, Mỹ sẽ mang lại tự do cho ta". Thư Hồ chủ tịch gửi đồng bào trước giờ khởi nghĩa, nói: "Không phải Nhật bại mà bỗng nhiên ta được giải phóng, tự do... chỉ có đoàn kết phấn đấu thì nước ta mới được độc lập.

Nhìn lại các vấn đề tư tưởng trên đây và xét chung cả toàn bộ công tác tư tưởng của thời kỳ cách mạng tháng 8, chúng ta thấy rõ rằng muốn thực hiện được sự thống nhất tư tưởng toàn đảng thì phải dựa chắc vào đường lối của đảng. Phải biết nắm những cái mấu chốt nhất, những tư tưởng cơ bản của đường lối của Đảng, truyền đạt sâu sắc xuống mỗi đảng viên, cán bộ, đồng thời đấu tranh chống mọi sự dao động về đường lối, về thái độ và hành động cách mạng. Trong thời kỳ trực tiếp cách mạng, thời kỳ đấu tranh kiên quyết, sống mãi với quân thù để dành thắng lợi nhất định, thì phải rất chú ý chống tư tưởng cơ hội hữu khuynh, biểu hiện ở thái độ thoả hiệp, cải lương, bị động, tiêu cực vvv... đồng thời không thể không

chú trọng chống "tả" khuynh, nôn nóng, nổi dậy non, nhất là khi phong trào cách mạng đang lên, quần chúng được phát động mạnh mẽ rộng lớn.

***CHUYỂN TRỌNG TÂM HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẢNG VỀ NÔNG THÔN,
KẾT HỢP CHẶT CHẼ CÔNG TÁC NÔNG THÔN VỚI CÔNG TÁC THÀNH
THỊ, CHÚ TRỌNG XÂY DỰNG CƠ SỞ ĐẢNG CÁ TRONG CÔNG NHÂN
VÀ NÔNG DÂN***

Đảng ta là Đảng của giai cấp công nhân. Tuy nhiên, vì ra đời và trưởng thành trong 1 nước vốn là thuộc địa, nửa phong kiến, nông nghiệp lạc hậu, tuyệt đại đa số quần chúng là nông dân công nhân chỉ chiếm số rất ít, nên sự cấu tạo về thành phần đảng viên có những đặc điểm riêng, phù hợp với đặc điểm xã hội và các thời kỳ phát triển của Đảng. Công tác xây dựng Đảng về mặt tổ chức phải xuất phát từ những đặc điểm đó.

Trong thời kỳ mới ra đời, Đảng ta đã hướng ngay vào quần chúng công nông, tiến hành công tác vận động cách mạng, và xây dựng và phát triển tổ chức Đảng. Do đó đã phát động được cao trào đấu tranh của quần chúng trong những năm 1930 - 1931, mà điển hình là Xô viết Nghệ Tĩnh. Thời kỳ này, Đảng nhận mạnh phải tăng cường thành phần công nhân ở trong Đảng và trong các cấp lãnh đạo của Đảng, đấu tranh khắc phục những quan điểm mơ hồ về tính chất của Đảng, như cho Đảng là "Đảng là quần chúng lao khổ". Tuy nhiên, lúc này ta chưa thấy hết vị trí của nông thôn nước ta và ý nghĩa của công tác xây dựng tổ chức Đảng trong nông dân.

Thời kỳ Mặt trận dân chủ (1936 - 1939), chúng ta tận dụng mọi khả năng hoạt động hợp pháp và nửa hợp pháp, mở rộng hoạt động của Đảng ở thành thị, giành được những thắng lợi rất to lớn, nhưng có phần coi nhẹ nông thôn và công tác vận động nông dân.

Sau khi chiến tranh thế giới nổ ra, Đảng chuyển hướng tổ chức và hoạt động, rút vào bí mật, chuyển trọng tâm hoạt động về nông thôn, đồng thời rất coi trọng thành thị. Sự chuyển hướng này đánh dấu một bước ngoặt quan trọng trong việc kết hợp đúng đắn nguyên lý xây dựng Đảng với đặc điểm xã hội và cách mạng nước ta, tiến thêm một bước mới trên con đường hoàn chỉnh phương hướng, đường lối đúng đắn xây dựng Đảng về mặt tổ chức. Thành công lớn của thời kỳ này là chúng ta biết dựa chắc vào nông thôn, kết hợp chặt chẽ công tác nông thôn với công tác thành thị, chú trọng xây dựng cơ sở Đảng cả trong công nhân và nông dân. Đây là phương hướng hoạt động đúng đắn và là sự sáng tạo lớn của Đảng ta trong công tác xây dựng Đảng về mặt tổ chức.

Trong một nước thuộc địa nửa phong kiến, nông nghiệp lạc hậu như nước ta, nông thôn giữ một vị trí hết sức quan trọng. Trước hết vì nông dân là số người đông nhất trong dân chúng. Cách mạng vô sản ở thuộc địa trước hết nhằm giải phóng cho nông dân. Nông dân ta lại rất hăng hái cách mạng, họ có mâu thuẫn sâu sắc với đế quốc và phong kiến địa chủ. Do đó, nông dân là lực lượng cách mạng lớn nhất ở nước ta, cùng với giai cấp công nhân hợp thành quân chủ lực cách mạng. Chỉ có thu hút được đông đảo quần chúng nông dân thì cách mạng mới có thể thành công. Dưới sự thống trị tàn bạo của đế quốc phát xít, không có tự do dân chủ, tổ chức Đảng về căn bản phải tồn tại và hoạt động bí mật. Thành thị của ta chưa tập trung lớn, công nhân chưa phát triển, bộ máy đàn áp của địch ở đây tương đối mạnh, do đó cán bộ và các cơ quan của Đảng đóng ở thành thị dễ bị địch lùng bắt và phá vỡ. Trái lại, nông thôn là một địa bàn rộng lớn bao la, bộ máy của địch ở đây tương đối yếu, là nơi mà sự kiểm soát sơ hở nhất. Miền núi lại càng là nơi yếu nhất của chúng. Trước đây chúng ta chưa thấy hết ý nghĩa quan trọng đó nên chưa hướng thật mạnh vào nông thôn. Bước vào thời kỳ chiến tranh này, đế quốc khủng bố, vây ráp, bắt bớ hàng loạt, Đảng rút vào hoàn toàn bí mật. Ở thành thị không thể tránh khỏi bị khủng bố và cơ quan sẽ bị phá vỡ hết, nên

phần lớn cán bộ Đảng chuyển hẳn về nông thôn, xây dựng phát triển cơ sở Đảng và cơ sở quần chúng trong nông dân. Nhờ đó phong trào nông thôn ở đồng bằng cũng như miền núi phát triển rất rộng và mạnh như vũ bão, nhất là mấy năm về sau, khi gần đến ngày tổng khởi nghĩa. Sự phát triển của phong trào nông thôn đã ảnh hưởng trở lại thành thị, khiến cho phong trào thành thị được khôi phục và phát triển nhanh chóng.

Từ thực tiễn trên và nhìn lại kinh nghiệm của các thời kỳ trước, Đảng ngày càng thấy rõ rằng nông thôn là chỗ dựa chủ yếu cho Đảng hoạt động, là căn cứ cách mạng trong thời kỳ đất nước chưa được giải phóng. Phát động được phong trào nông thôn rộng lớn là tạo được chỗ đứng vững chắc cho Đảng. Kẻ thù dù có nham hiểm đến đâu cũng không thể làm gì được, nếu như chúng ta có đường lối và phương pháp đấu tranh đúng. Tuy nhiên, không vì thế mà coi nhẹ thành thị, nhất là các thành phố lớn.

Đảng nhận thức điều đó và đã hết sức coi trọng công tác ở thành thị. Vì thành thị, nhất là các thành phố lớn, là nơi tập trung công nhân. Phải phát động được phong trào công nhân và xây dựng cơ sở Đảng trong công nhân, để cải thiện thành phần xã hội và nâng cao không ngừng tính chất giai cấp của Đảng. Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ tám (5-1941) chỉ rõ: Phải chú ý đào tạo giai cấp vô sản đem vào Đảng. Ta phải chú ý rằng cuộc cách mạng Đông - dương hiện nay tuy là cuộc cách mạng giải phóng và nó chỉ là một chiến lược trong giai đoạn khúc khuỷu hiện tại của Đảng ta mà thôi. Nhưng hình thức tổ chức Đảng vẫn là tổ chức tiên phong của giai cấp vô sản mà linh hồn của nó cũng là theo chủ nghĩa Mác - Lênin. Hơn nữa, giai cấp vô sản vẫn luôn luôn là đội tiên phong của cuộc cứu quốc ngày nay. Cho nên sao lãng sự vận động thợ thuyền vào Đảng cũng là sự thiếu sót lớn, ra sức tổ chức chi bộ xí nghiệp... đi vào xí nghiệp, chiếm lấy xí nghiệp...

Thành phố và thủ đô còn là những trung tâm chính trị, kinh tế và văn hoá của cả nước, là đầu não hoạt động của địch. Nếu cơ sở Đảng và phong trào không

phát triển ở đây thì không thể đánh địch tại sào huyệt của chúng, không làm cho chúng rối loạn, đi đến tê liệt. Trong chỉ đạo cách mạng, chúng ta phải rất nhạy bén, phải theo sát thời cuộc, chuyển hướng mau lẹ, đối phó kịp thời. Điều đó chỉ có thể thực hiện được thông qua việc nắm sát phong trào đấu tranh và âm mưu, hoạt động của địch ở ngay nơi trung tâm, đầu não của chúng. Khi phát động khởi nghĩa, thành thị, nhất là thủ đô, có vị trí rất quan trọng. Nếu phong trào ở đây phát triển mạnh, làm tê liệt được các hoạt động của địch và phối hợp cùng toàn quốc nổi dậy thắng lợi sớm thì sẽ quyết định mau chóng thắng lợi chung của cả nước.

Trong thời kỳ 1939 - 1945, thực tế là hai phong trào nông thôn và thành thị đã phát triển đi đôi và kết hợp chặt chẽ với nhau. Nông thôn là chỗ dựa chủ yếu, là căn cứ. Những lúc thành thị gặp khó khăn, ta tạm lui về nông thôn rồi lại từ đây tiến về thành thị, thúc đẩy phong trào thành thị phát triển, ngược lại, phong trào thành thị phát triển rộng đã cổ vũ phong trào nông thôn và phát huy tác dụng to lớn đối với thắng lợi chung. Tổng khởi nghĩa tháng Tám là sự kết hợp tuyệt đẹp của sự nổi dậy của đông đảo quần chúng nông thôn lẫn thành thị. Thủ đô Hà - nội vùng lên và thắng lợi ngay từ đầu đã ảnh hưởng quan trọng đến thắng lợi mau chóng của cuộc tổng khởi nghĩa trong cả nước.

Cùng với sự phát triển của phong trào nông thôn và thành thị, cơ sở Đảng phát triển ở khắp nơi, từ thủ đô cho đến các vùng rừng núi của các dân tộc thiểu số. Chúng ta rất chú trọng đưa vào Đảng những công nhân ưu tú, đồng thời cũng chú trọng lựa chọn những nông dân lao động, nhất là bần cố nông ưu tú, xuất hiện từ trong các phong trào đấu tranh của quần chúng. Ở thành thị, do đường lối vận động quần chúng của ta đúng đắn, sáng tạo nên đã phát động được phong trào quần chúng rộng rãi, không những chỉ bao gồm công nhân mà cả đông đảo thanh niên, học sinh, sinh viên, tiểu tư sản, trí thức và lôi cuốn cả những người tư sản yêu nước cũng như một số binh sĩ trong quân đội địch. Những phần tử ưu tú nhất trong tầng lớp học sinh, sinh viên, tiểu tư sản, trí thức cũng được chú ý đưa vào Đảng. Công tác cán bộ của Đảng cũng được tiến hành theo phương hướng đúng

đầu tiên. Đồng thời chúng ta có ưu điểm là tích cực đào tạo và mạnh dạn sử dụng các cán bộ Việt Minh ngoài Đảng, làm cho đội ngũ cán bộ được tăng cường nhanh chóng, khắc phục được một phần khó khăn về thiếu cán bộ.

Nhìn lại những ngày Tổng khởi nghĩa tháng Tám, nếu như nét đặc sắc là khởi nghĩa toàn dân nổi dậy, cả nước hành động, thì điều đó không tách khỏi phương hướng tổ chức đúng đắn trên đây. Rõ ràng trong công tác xây dựng tổ chức Đảng, do biết dựa chắc vào nông thôn, kết hợp chặt chẽ nông thôn với thành thị và coi trọng xây dựng cơ sở Đảng ở trong công nhân và nông dân, chúng ta đã phát triển cơ sở Đảng rộng khắp, xây dựng được đội ngũ đảng viên và cán bộ không đông lắm nhưng đủ, chất lượng cao, nhờ đó lôi cuốn được đông đảo quần chúng cả nước đứng lên giành chính quyền thắng lợi.

TĂNG CƯỜNG BẢO VỆ TỔ CHỨC ĐẢNG, CHỐNG LẠI SỰ TIẾN CÔNG PHÁ HOẠI CỦA BỌN ĐẾ QUỐC VÀ TAY SAI

Từ xưa đến nay, bao giờ bọn thống trị đế quốc và phong kiến cũng luôn tìm cách tiêu diệt Đảng ta. Vì chúng biết rằng sự tồn tại của Đảng ta là một uy hiếp nghiêm trọng đối với địa vị thống trị của chúng. Chúng không từ một thủ đoạn khùng bố nào và đã gây cho Đảng ta những tổn thất nghiêm trọng. Bước vào thời kỳ này, chúng càng tăng cường vây ráp, bắt bớ. Tình hình đó buộc chúng ta phải đặc biệt chú ý tăng cường công tác bảo vệ tổ chức Đảng. Hơn nữa, với kinh nghiệm xương máu của bản thân, Đảng thấy chỉ có bảo vệ được mình thì mới đưa cách mạng đến thành công. So với các thời kỳ hoạt động trước, nhờ tích lũy được nhiều kinh nghiệm, chúng ta đã thành công lớn trong vấn đề này, góp phần vào thắng lợi chung của nhiệm vụ xây dựng tổ chức Đảng.

Năm 1939, khi thấy tình hình chiến tranh và khủng bố sẽ xảy ra, Trung ương chủ trương cho các cán bộ, đảng viên hoạt động công khai hoặc đã bị lộ rút vào bí mật. Việc chuyển hướng kịp thời về tổ chức và hoạt động của Đảng trước tình hình mới có ảnh hưởng lớn đến việc bảo vệ Đảng. Nhưng vì một số đồng chí không chấp hành nghiêm chỉnh, chần chừ hoặc tỏ ra “gan dạ”, và một số địa

phương do liên lạc khó, nhận được chỉ thị chậm, đã không chuyển kịp. Chiến tranh nổ ra, đế quốc mở rộng cuộc vây ráp lớn làm cho các cơ quan lãnh đạo và cơ sở Đảng bị thiệt hại nặng. Trái lại, một số địa phương do sớm nhận thức đúng, kịp thời rút vào bí mật, bảo toàn được lực lượng. Sau trận khủng bố này, Đảng chuyển hoạt động chủ yếu của mình về nông thôn và đã dần khôi phục, phát triển cơ sở. Tuy địch vẫn tiếp tục khủng bố, gây cho ta những tổn thất nhất định, nhưng căn bản chúng không phá nổi tổ chức của Đảng ta.

Một bài học thành công về bảo vệ tổ chức Đảng của thời kỳ này là vấn đề xây dựng khu an toàn. Đây là cách bảo vệ chủ động và tích cực nhất. Chính nhờ có các khu an toàn mà suốt trong thời kỳ này, các cơ quan đầu não và trọng yếu của Đảng, cũng như những cán bộ chủ chốt, đã được bảo vệ an toàn, đảm bảo sự lãnh đạo thống nhất liên tục của Trung ương đối với toàn Đảng.

Xây dựng khu an toàn chủ yếu và trước hết là xây dựng lực lượng chính trị, tức tuyên truyền, giác ngộ, tổ chức đông đảo quần chúng vào các đoàn thể cách mạng. Đó là lực lượng hùng hậu để bảo vệ Đảng có hiệu quả nhất. Đương nhiên, các lực lượng vũ trang hoặc nửa vũ trang là cần thiết, và đã đóng vai trò tích cực.

Chúng ta đã xây dựng các khu an toàn ở sát và bao quanh thủ đô Hà-nội, nơi trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa của địch. Ban thường vụ Trung ương Đảng đã đóng ngay ở đây để chỉ đạo cuộc đấu tranh hàng ngày, nắm sát thời cuộc, kịp thời đối phó với mọi tình hình chuyển biến và mọi âm mưu mới của địch.

Một kinh nghiệm lớn là phải nâng cao cảnh giác, tăng cường kiểm soát nội bộ, chống bọn tay sai đế quốc chui vào trong Đảng. Từ xưa đến nay nhiều cuộc vây ráp thành công của đế quốc là do có chỉ điểm, tay sai của chúng ở trong hàng ngũ của ta, hoặc những đảng viên nhát gan, dao động, đầu hàng, khai báo cơ sở và cán bộ cho chúng bắt. Vụ A.B (anti-bolchevilk) Đinh-văn-Ri, vụ phản bội trong cuộc khởi nghĩa Nam-bộ, vụ tên Công ở Bắc-bộ, vụ vây bắt đồng chí Hoàng-văn-Thụ, v.v... là những thí dụ điển hình xảy ra trong thời kỳ này. Đó là do sự sơ xuất, thiếu cảnh giác của các đồng chí ta trong việc sử dụng, đề bạt cán bộ, kiểm

soát và thẩm tra đảng viên, nhất là đối với những quần chúng, đảng viên, cán bộ không kiên định, bị địch bắt và dung dọ, mua chuộc, đã phản bội Đảng và nhận làm tay sai cho chúng. Bọn này gây cho Đảng ta nhiều thiệt hại lớn. Rút kinh nghiệm này, chúng ta hết sức coi trọng vấn đề nâng cao cảnh giác, tăng cường kiểm tra nội bộ, nhất là chống những phần tử A.B lọt vào trong Đảng.

Nhờ nâng cao tinh thần cảnh giác của cán bộ, đảng viên, chú ý theo dõi những biểu hiện trong sinh hoạt và công tác hàng ngày của những phần tử hiềm nghi là A.B., đầu hàng, phản bội, đồng thời nhờ liên hệ với chi bộ nhà tù mà Đảng đã có thể thẩm tra và phát hiện được những phần tử A.B. và phản bội. Trong các cuộc sinh hoạt nội bộ, cũng như trên báo Đảng, chúng ta thường chú ý phổ biến kinh nghiệm về cách nhận biết một phần tử A.B. và nhắc nhở toàn Đảng chú ý vạch mặt bọn A.B. lẫn vào trong Đảng. Đồng thời, Trung ương chỉ thị phải đuổi những phần tử cơ hội, hủ hóa, biến chất, lười biếng ra khỏi Đảng, thực hiện thanh Đảng ở những nơi có bọn A.B. lũng đoạn.

Để bảo vệ Đảng chống lại sự phá hoại của kẻ thù, kinh nghiệm của Đảng trong thời kỳ này chỉ rõ phải biết kết hợp chặt chẽ 3 mặt: về tư tưởng, đối với cán bộ, đảng viên phải giáo dục đạo đức cách mạng, bồi dưỡng khí tiết của người cộng sản; về tổ chức, phải nghiêm mật, chặt chẽ, bảo đảm cho tổ chức của Đảng trong sạch, vững mạnh; về phương pháp làm việc, phải khoa học, bí mật (trong cách tổ chức, khai hội, đi lại, liên lạc, v.v...). Nhờ Đảng ta đã rút được nhiều kinh nghiệm về những mặt đó, cho nên trong thời kỳ này đã hạn chế được sự phá hoại của kẻ thù.

Công tác xây dựng Đảng trong thời kỳ cách mạng tháng tám có nhiều thành công to lớn và từ đó đã sáng tạo nhiều kinh nghiệm quý báu. Tổng kết tốt các kinh nghiệm này, sẽ góp phần tích cực vào việc nâng cao công tác xây dựng Đảng của ta. Viết bài này, chúng tôi hy vọng nêu lên một số ý kiến để cùng các đồng chí trao đổi, tiến tới làm tổng kết được tốt.